BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG TƯ
Quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư

Căn cứ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về đối tượng, thời gian, hình thức, nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư (sau đây gọi chung là bồi dưỡng); trách nhiệm của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư đối với việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Thông tư này áp dụng đối với các luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư,

cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện bồi dưỡng

1. Bảo đảm đúng, đủ thời gian, nội dung, chương trình và chất lượng bồi dưỡng.

2. Bảo đảm trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng.

Chương II
THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG

Điều 3. Nội dung, hình thức bồi dưỡng

1. Tùy thuộc vào yêu cầu bồi dưỡng bắt buộc hàng năm, nội dung bồi dưỡng bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

a) Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư;

b) Cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật;

c) Kỹ năng hành nghề luật sư và kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động hành nghề luật sư;

d) Kỹ năng quản trị tổ chức hành nghề luật sư.

2. Việc bồi dưỡng được tổ chức dưới hình thức khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề luật sư.

Điều 4. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng

1. Liên đoàn luật sư Việt Nam (Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế Việt Nam thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam).

2. Đoàn luật sư.

3. Cơ sở đào tạo nghề luật sư.

Việc tổ chức bồi dưỡng phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Thời gian tham gia bồi dưỡng và quy đổi thời gian tham gia bồi dưỡng

1. Thời gian tham gia bồi dưỡng tối thiểu là 08 giờ/năm.

2. Luật sư được tính quy đổi thời gian tham gia bồi dưỡng trong năm đó khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Viết bài nghiên cứu pháp luật được đăng trên các tạp chí chuyên ngành luật trong nước hoặc nước ngoài; viết sách, giáo trình được xuất bản về đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư hoặc kỹ năng hành nghề luật sư;

b) Tham gia giảng dạy về pháp luật, kỹ năng hành nghề luật sư, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư tại các cơ sở đào tạo cử nhân luật, cơ sở đào tạo nghề luật sư; tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề luật sư theo quy định của Thông tư này;

c) Tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo chức danh tư pháp;

d) Tham gia và hoàn thành khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư ở nước ngoài;

đ) Tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo, tọa đàm từ 01 ngày trở lên về các nội dung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này do Sở Tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp tổ chức.

3. Luật sư tham gia bồi dưỡng được quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này thì 01 lần tham gia và hoàn thành được tính bằng 08 giờ thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng.

Điều 6. Miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Những người sau đây được miễn nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng trong năm:

a) Luật sư đang làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Nữ luật sư có con dưới 12 tháng tuổi được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng trong năm;

c) Luật sư vì lý do bệnh tật có đơn đề nghị và được Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xác nhận;

d) Luật sư từ đủ 70 tuổi trở lên và có trên 20 năm hành nghề luật sư;

đ) Luật sư phải điều trị dài ngày tại cơ sở khám chữa bệnh và thuộc danh mục bệnh chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế từ 03 tháng trở lên có Giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Luật sư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm nộp giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng cho Đoàn luật sư mà mình là thành viên.

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ chứng minh của luật sư thuộc trường hợp miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng, Ban chủ nhiệm

Đoàn luật sư xem xét, quyết định việc miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng cho luật sư.

Điều 7. Giấy tờ xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu BDLS-04 do tổ chức quy định tại Điều 4 của Thông tư này cấp.

2. Tạp chí, sách, giáo trình đã được xuất bản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

3. Văn bản xác nhận hoặc giấy tờ chứng nhận đã tham gia các hoạt động quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

Điều 8. Chi phí bồi dưỡng

Cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng thu chi phí bồi dưỡng của người tham gia trên nguyên tắc lấy thu bù chi công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính.

CHƯƠNG III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG VÀ CÁC MẪU GIẤY TỜ KÈM THEO

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của luật sư

1. Tham gia đầy đủ thời gian bồi dưỡng theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Được lựa chọn tổ chức thực hiện bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng phù hợp với lĩnh vực hành nghề và nhu cầu bồi dưỡng của mình.

3. Gửi Đoàn luật sư nơi luật sư là thành viên một trong các giấy tờ quy định tại Điều 7 của Thông tư này trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức hành nghề luật sư

1. Tạo điều kiện cho luật sư của tổ chức mình hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng.

2. Đảm bảo luật sư của tổ chức mình thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

1. Trách nhiệm của Liên đoàn luật sư Việt Nam:

a) Hướng dẫn, theo dõi, tổng kết, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư; chịu trách nhiệm về việc bảo đảm cho các luật sư thành viên tham gia đầy đủ việc bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp báo cáo kết quả bồi dưỡng kèm theo danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng trong năm trên phạm vi toàn quốc và kế hoạch bồi dưỡng của năm tiếp theo của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư trước ngày 31/12 hàng năm;

c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn luật sư Việt Nam kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư trước ngày 15/01, việc bồi dưỡng và chương trình bồi dưỡng của Liên đoàn luật sư và của các Đoàn luật sư theo đề nghị của Đoàn luật sư chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện bồi dưỡng. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng, Liên đoàn luật sư Việt Nam báo cáo Bộ Tư pháp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn luật sư Việt Nam về nội dung sửa đổi, bổ sung chậm nhất là 30 ngày trước ngày thực hiện bồi dưỡng;

d) Hướng dẫn các Đoàn luật sư tổ chức và tổ chức thực hiện bồi dưỡng theo kế hoạch bồi dưỡng đã được đăng tải, bảo đảm tổ chức đủ các khóa bồi dưỡng để các luật sư có thể tham gia; cấp giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu quy định của Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do mình thực hiện; thu, quản lý và sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật Thông tư này, phù hợp với pháp luật về tài chính;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Đoàn luật sư:

a) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng của luật sư thành viên;

b) Gửi Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp nơi có trụ sở báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng, danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng trong năm và kế hoạch bồi dưỡng của năm tiếp theo trước ngày 15/12 hàng năm;

c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đoàn luật sư hoặc Liên đoàn luật sư Việt Nam kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Đoàn luật sư trước ngày 15/01; việc bồi dưỡng và chương trình bồi dưỡng của Đoàn luật sư chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện bồi dưỡng. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng, Đoàn luật sư báo cáo Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp

và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đoàn luật sư hoặc Liên đoàn luật sư về nội dung sửa đổi, bổ sung chậm nhất là 30 ngày trước ngày thực hiện bồi dưỡng;

d) Tổ chức thực hiện bồi dưỡng đúng kế hoạch bồi dưỡng đã được đăng tải; cấp giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu quy định của Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do mình thực hiện; thu, quản lý và sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý kỷ luật luật sư vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo nghề luật sư

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, báo cáo Bộ Tư pháp và tổ chức thực hiện bồi dưỡng đúng kế hoạch, cấp Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu quy định của Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do mình thực hiện; thu, quản lý và sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo nghề luật sư kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của cơ sở đào tạo nghề luật sư trước ngày 15/01, việc bồi dưỡng và chương trình bồi dưỡng của cơ sở đào tạo nghề luật sư chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện bồi dưỡng. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng thì cơ sở đào tạo nghề luật sư báo cáo Bộ Tư pháp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo nghề luật sư về nội dung sửa đổi, bổ sung chậm nhất là 30 ngày trước ngày thực hiện bồi dưỡng.

3. Gửi Bộ Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng, danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng trong năm và kế hoạch bồi dưỡng của năm tiếp theo trước ngày 31/12 hàng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Theo dõi, giám sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng luật sư tại địa phương.

2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đình chỉ, hủy bỏ việc thực hiện bồi dưỡng của Đoàn luật sư không đúng với kế hoạch bồi dưỡng.

4. Trong trường hợp tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 của Thông tư này, Sở Tư pháp có trách nhiệm sau đây:

a) Gửi Bộ Tư pháp chương trình, kế hoạch tập huấn, hội thảo, tọa đàm trước ngày tổ chức và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

b) Có văn bản xác nhận về việc luật sư tham gia tập huấn, hội thảo, tọa đàm do mình thực hiện, trong đó có đầy đủ thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng được quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư có trách nhiệm sau đây:

a) Theo dõi, tổng kết, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng trên phạm vi toàn quốc;

b) Có ý kiến, đình chỉ hoặc hủy bỏ, không công nhận việc thực hiện bồi dưỡng của cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng không đúng với kế hoạch bồi dưỡng hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Cục Bổ trợ tư pháp:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư liên quan đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong trường hợp tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 của Thông tư này, Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Bổ trợ tư pháp kế hoạch tập huấn, hội thảo, tọa đàm trước ngày tổ chức; có văn bản xác nhận về việc luật sư tham gia tập huấn, hội thảo, tọa đàm do mình thực hiện, trong đó có đầy đủ thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng được quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Các mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư

1. Báo cáo kết quả bồi dưỡng (Mẫu BDLS-01).

2. Kế hoạch bồi dưỡng (Mẫu BDLS-02).

3. Danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng (Mẫu BDLS-03).

4. Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng của luật sư (Mẫu BDLS-04).

5. Chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư (Mẫu BDLS-05).

Chương IV
XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 16. Xử lý kỷ luật đối với luật sư vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Luật sư có hành vi vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến hai tư tháng.

Ngoài việc chấp hành hình thức kỷ luật, luật sư có trách nhiệm thực hiện bù nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng của năm đó vào năm kế tiếp.

2. Liên đoàn luật sư Việt Nam quy định cụ thể về hành vi vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng và hình thức xử lý kỷ luật tương ứng.

3. Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xem xét, quyết định kỷ luật luật sư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Điều 17. Khiếu nại quyết định kỷ luật luật sư vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Luật sư có quyền khiếu nại quyết định kỷ luật về việc vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 86 của Luật luật sư và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Xử lý vi phạm đối với luật sư, tổ chức thực hiện bồi dưỡng

1. Luật sư vi phạm quy định của Thông tư này, ngoài việc bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng vi phạm quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tố cáo

Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm quy định của Thông tư này. Việc giải quyết tố cáo tuân theo quy định của pháp luật về tố cáo và pháp luật có liên quan.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2019, thay thế Thông tư số 10/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư.

2. Trong năm 2019, việc đăng tải Kế hoạch bồi dưỡng năm 2019 trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn luật sư Việt Nam, các Đoàn luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Thông tư này được thực hiện trước ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam, người đứng đầu cơ sở đào tạo nghề luật sư, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ nhiệm Đoàn luật sư, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, hướng dẫn./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

Mẫu BDLS-01
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2019/TT-BTP)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư năm.....

I. Thông tin liên quan

Tên cơ quan/tổ chức thực hiện bồi dưỡng:.....

Địa chỉ trụ sở:..... Điện thoại:..... Fax:..... Website (nếu có):.....

II. Kết quả bồi dưỡng

Stt	Hình thức bồi dưỡng[1]/ địa điểm, nội dung bồi dưỡng	Thời gian *(ghi rõ ngày bồi dưỡng, số giờ đã thực hiện)*	Số luật sư tham gia bồi dưỡng	Số luật sư hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng	Giảng viên, báo cáo viên	Nguồn chi phí

Tổng số luật sư[2]:

Số luật sư hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng:.....

Số luật sư có tham gia bồi dưỡng nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng:.....

[1] Ghi rõ hình thức bồi dưỡng là khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề, tên cơ quan, tổ chức thực hiện, năm bồi dưỡng, số thứ tự (ví dụ: Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề LĐLSVN/2019/01; Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề HVTP/2019/01...).

[2] Các Đoàn luật sư thống kê số liệu luật sư của Đoàn mình bao gồm cả các luật sư tham gia bồi dưỡng do các cơ quan, tổ chức khác thực hiện; Liên đoàn luật sư thống kê số liệu trên toàn quốc; các cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng khác thống kê số luật sư tham gia bồi dưỡng do mình thực hiện.

Số luật sư không tham gia nghĩa vụ bồi dưỡng *(số liệu thống kê của các Đoàn luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam)*:

.....

Số luật sư được miễn bồi dưỡng *(số liệu thống kê của các Đoàn luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam)*:.....

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

Tỉnh (thành phố)..., ngày... tháng... năm...
Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu BDLS-02
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2019/TT-BTP)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư năm.....

I. Thông tin liên quan

Tên cơ quan/tổ chức thực hiện:.....

Địa chỉ trụ sở:..... Điện thoại:..... Fax:..... Website (nếu có):.....

II. Kế hoạch bồi dưỡng

Stt	Hình thức bồi dưỡng[3]	Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức *(ghi rõ thời gian dự kiến theo tháng, số giờ dự kiến tổ chức và địa điểm ghi rõ theo tỉnh, thành phố dự kiến tổ chức)*	Nội dung[4]	Dự kiến số lượng người tham gia	Nguồn chi phí

Tỉnh (thành phố)..., ngày... tháng... năm...
Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng
(Ký tên, đóng dấu)

[3] Ghi rõ hình thức bồi dưỡng là khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề, tên cơ quan, tổ chức thực hiện, năm bồi dưỡng, số thứ tự (ví dụ: Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề LĐLSVN/2019/01; Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề HVTP/2019/01...).

[4] Ghi rõ nội dung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này; đối với nội dung về kỹ năng hỗ trợ hoạt động hành nghề luật sư thì làm rõ nội dung về tham gia tố tụng hay tư vấn và trong lĩnh vực nào (hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại quốc tế....)

Mẫu BDLS-03
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2019/TT-BTP)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH LUẬT SƯ
Tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư năm.....

I. Danh sách luật sư hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng

Stt	Họ và tên luật sư tham gia/ miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng	Ngày sinh	Thành viên Đoàn luật sư	Số Thẻ luật sư	Số Giấy chứng nhận[5]	Hình thức bồi dưỡng[6]	Thời gian tham gia *(ghi rõ số giờ đã tham gia)*

II. Danh sách luật sư chưa hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng

Stt	Họ và tên luật sư	Số Thẻ luật sư	Chưa hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng *(ghi rõ số giờ đã tham gia[7])*	Cách thức xử lý[8]

Tỉnh (thành phố)..., ngày... tháng... năm...
Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng
(Ký tên, đóng dấu)

[5] Đối với luật sư được miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng hoặc được quy đổi thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này thì Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư Việt Nam không ghi số giấy chứng nhận mà ghi rõ lý do miễn, lý do được quy đổi.

[6] Ghi rõ hình thức bồi dưỡng là khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề, tên cơ quan, tổ chức thực hiện, năm bồi dưỡng, số thứ tự (ví dụ: Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề LĐLSVN/2019/01; Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề HVTP/2019/01...).

[7] Xếp theo thứ tự người có số giờ tham gia bồi dưỡng từ thấp đến cao

[8] Trong trường hợp có Quyết định xử lý kỷ luật thì ghi rõ hình thức kỷ luật, số quyết định; trong trường hợp chưa có quyết định xử lý thì ghi dự kiến cách thức xử lý; trường hợp có lý do chính đáng ghi rõ lý do (thông tin báo cáo của các Đoàn luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam).

Mẫu BDLS-04
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2019/TT-BTP)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư
(Số[9].....)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Website (nếu có):.....

Hình thức bồi dưỡng[10]:.....

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà:.....

Số Thẻ luật sư:..... Cấp ngày:...../...../.....

Thuộc Đoàn luật sư tỉnh/thành phố:.....

Nơi hành nghề/Nơi làm việc:.....

.....

Ngày, tháng, năm tham gia bồi dưỡng:...../...../.....

Thời gian bồi dưỡng:..... giờ

Nội dung bồi dưỡng[11]:.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc, trong năm tham gia bồi dưỡng.

Tỉnh (thành phố)..., ngày... tháng... năm...
Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng
(Ký tên, đóng dấu)

[9] Ghi theo thứ tự người được cấp của từng khóa bồi dưỡng.
[10] Ghi rõ hình thức bồi dưỡng là khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề, tên cơ quan, tổ chức thực hiện, năm bồi dưỡng, số thứ tự (ví dụ: Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề LĐLSVN/2019/01; Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề HVTP/2019/01...).
[11] Ghi theo tên của khóa bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm.

Mẫu BDLS-05
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2019/TT-BTP)

Tên cơ quan, tổ chức thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư

Tên tổ chức thực hiện bồi dưỡng:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Website (nếu có):.....

Thời gian, địa điểm thực hiện bồi dưỡng:.....

Hình thức bồi dưỡng[12]:.....

Thời gian	Nội dung (Tên chuyên đề cụ thể)	Giảng viên/ Báo cáo viên
Từ... giờ đến... giờ		

[12] Ghi rõ hình thức bồi dưỡng là khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề, tên cơ quan, tổ chức thực hiện, năm bồi dưỡng, số thứ tự (ví dụ: Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề LĐLSVN/2019/01; Khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề HVTP/2019/01...).